

## THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Kính gửi: Quý Công ty

Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp 19 là Chủ đầu tư gói thầu: Thi công lắp đặt hệ thống hút bụi phân xưởng sản xuất, thuộc dự án “Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu Bông Hồng”, tại Lô D1.4 KCN Nhơn Hòa, P. An Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

Chúng tôi xin kính mời các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia chào giá cạnh tranh gói thầu, với các thông tin mời thầu như sau:

- Chủ đầu tư/ Bên mời thầu: Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp 19.
- Tên dự án: Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu Bông Hồng.
- Tên gói thầu: Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu Bông Hồng.
- Địa điểm xây dựng: Lô D1.4 KCN Nhơn Hòa, P. An Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào giá cạnh tranh.
- Thời gian phát hành Hồ sơ yêu cầu: Ngày 12 tháng 5 năm 2026.
- Thời hạn nộp hồ sơ đề xuất của nhà thầu là: trước 17 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 05 năm 2026.
- Địa chỉ phát hành và tiếp nhận Hồ sơ của Nhà thầu:
  - Phòng TCHC - Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp 19.
  - Địa chỉ: Số 05 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường Quy Nhơn Nam, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.
- Người liên hệ: Bùi Văn Khoản; SĐT: 0903574197.

Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp 19 rất mong nhận được sự tham gia của Quý Công ty.

**Nơi nhận:**

- Như K/g
- Lưu VT, DA.

**CÔNG TY CP LÂM NGHIỆP 19**



Bùi Văn Khoản

**HỒ SƠ YÊU CẦU  
CHÀO GIÁ CẠNH TRANH**

**Tên gói thầu** : Thi công lắp đặt hệ thống hút bụi phân xưởng sản xuất  
**Dự án** : Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu Bông Hồng  
**Địa điểm** : Lô D1.4 KCN Nhơn Hòa, P. An Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.  
**Phát hành ngày** : 12 / 05/ 2026  
**Ban hành kèm theo Thư mời chào giá** : Số 91/2026/ TM/TTLG, ký ngày 12 / 05/ /2026  
**Chủ đầu tư/Bên mời thầu** : Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp 19

**CÔNG TY CP LÂM NGHIỆP 19**



*Bùi Văn Khoản*

## **Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU**

### **Mục 1. Phạm vi gói thầu**

1. Phạm vi gói thầu:

Thi công cung cấp vật tư, thiết bị và lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống hút bụi phân xưởng sản xuất

2. Thời gian thực hiện gói thầu là: 75 ngày, được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công trình, không bao gồm thời gian hoàn thành nghĩa vụ bảo hành.

### **Mục 2. Làm rõ, sửa đổi HSYC, khảo sát hiện trường**

1. Trường hợp nhà thầu cần làm rõ HSYC, nhà thầu gửi văn bản đến bên mời thầu trong thời hạn tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu để xem xét, xử lý.

2. Trường hợp sửa đổi HSYC, có trách nhiệm gửi quyết định sửa đổi và các nội dung sửa đổi tới nhà thầu. Thời gian gửi văn bản sửa đổi HSYC đến nhà thầu tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu và bảo đảm đủ thời gian để nhà thầu hoàn chỉnh HSDX; trường hợp không bảo đảm đủ thời gian như nêu trên thì phải gia hạn thời điểm đóng thầu.

3. Nhà thầu có trách nhiệm khảo sát hiện trường công trình cũng như khu vực liên quan và tự chịu trách nhiệm tìm hiểu mọi thông tin cần thiết để lập HSYC cũng như thực hiện hợp đồng thi công công trình nếu trúng thầu. Toàn bộ chi phí đi khảo sát hiện trường do nhà thầu tự chi trả.

### **Mục 3. Thành phần của hồ sơ chào giá**

Hồ sơ chào giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn dự thầu theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Thỏa thuận liên danh nếu là nhà thầu liên danh theo Mẫu số 02 Chương III;
3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu, của người ký đơn dự thầu;
4. Đề xuất về giá theo mẫu số 03 Chương III;
5. Đề xuất về Yêu cầu kỹ thuật

### **Mục 4. Giá dự thầu**

1. Giá dự thầu là giá do nhà thầu chào trong đơn dự thầu bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của HSYC, kể cả các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.

2. Nhà thầu chào giá cho tất cả các công việc nêu trong bảng giá tương ứng quy định tại Mẫu số 03 Chương III.

### **Mục 5. Hiệu lực của hồ sơ Chào giá**

1. Thời gian có hiệu lực của hồ sơ Chào giá phải bảo đảm theo yêu cầu là 10 ngày kể từ thời điểm đóng thầu.

2. Trong trường hợp cần thiết, trước khi hết thời hạn hiệu lực của hồ sơ Chào giá, Bên mời thầu có thể đề nghị nhà thầu gia hạn hiệu lực của hồ sơ Chào giá. Việc đề nghị gia hạn và chấp thuận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản.

### **Mục 6. Quy cách của hồ sơ Chào giá và chữ ký trong hồ sơ Chào giá**

1. Nhà thầu phải chuẩn bị một (01) bản gốc, một (02) bản chụp. Nhà thầu cần ghi rõ tên

gói thầu, tên nhà thầu, tên bên mời thầu bên ngoài túi đựng hồ sơ Chào giá. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và phù hợp giữa bản chụp và bản gốc. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá.

2. Tất cả các thành phần của hồ sơ Chào giá nêu tại Mục 3 Chương I phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà thầu. Trường hợp là nhà thầu liên danh thì HSĐX phải có chữ ký của đại diện hợp pháp của tất cả thành viên liên danh hoặc thành viên đại diện nhà thầu liên danh theo phân công trong thỏa thuận liên danh.

3. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn dự thầu.

## **Mục 7. Thời điểm đóng thầu và mở thầu**

1. Hồ sơ Chào giá do nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi đến địa chỉ của Bên mời thầu - Công ty Cổ phần Lâm nghiệp 19, Địa chỉ: Số 05 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường Quy Nhơn Nam, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam nhưng phải bảo đảm Bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu là: 17h00, ngày 27 tháng 05 năm 2026.

### **2. Mở thầu**

Bên mời thầu chủ động thực hiện tiến hành mở thầu bao gồm các nội dung sau:

- a) Kiểm tra niêm phong;
- b) Thông tin về tên nhà thầu:
  - Tham dự độc lập hay liên danh;
  - Số lượng bản gốc, bản chụp;
  - Giá dự thầu chào trong đơn dự thầu;
  - Thời gian có hiệu lực của hồ sơ chào giá;
  - Thời gian thực hiện gói thầu;
  - Các thông tin khác liên quan.

## **Mục 8. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu**

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, Bên mời thầu gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu cho nhà thầu tham dự thầu. Nội dung thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu như sau:

- a) Thông tin về gói thầu:
  - Tên gói thầu;
  - Loại hợp đồng.
  - Thời gian thực hiện gói thầu.
- b) Thông tin về nhà thầu trúng thầu:
  - Tên nhà thầu;
  - Mã số thuế (nếu có);
  - Giá trúng thầu;
  - Thời gian thực hiện gói thầu;
- c) Kế hoạch hoàn thiện, ký kết hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn.

## **Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

1. Trước hoặc cùng thời điểm hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu được lựa chọn phải cung

cấp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của HSYC. Trường hợp nhà thầu sử dụng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng thì phải sử dụng Mẫu thư bảo lãnh được Bên mời thầu chấp thuận.

2. Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;

b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;

c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

#### **Mục 10. Các điều kiện thương mại Hợp đồng**

<b>STT</b>	<b>Các tiêu chí tham dự thầu</b>	<b>Yêu cầu</b>	<b>Mức độ yêu cầu đáp ứng</b>
<b>I</b>	<b>Các điều khoản thương mại hợp đồng</b>		
1	Hình thức hợp đồng	Hợp đồng trọn gói	Phải đáp ứng
2	Bảo đảm thực hiện hợp đồng	- 5% giá trị hợp đồng - Thời hạn bằng tiến độ hợp đồng (Bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang)	Thương thảo 2 bên
3	Bảo lãnh tạm ứng	- 100% giá trị tạm ứng - Thời hạn “Đến khi thu hồi hết tiền tạm ứng” (Bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang).	Phải đáp ứng
4	Bảo lãnh bảo hành	- 5% giá trị quyết toán - Thời hạn bằng thời gian bảo hành (Bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang).	Phải đáp ứng
5	Tạm ứng hợp đồng	- 20% giá trị hợp đồng - Tiền tạm ứng được thu hồi dần qua các lần thanh toán khối lượng hoàn thành của hợp đồng và đảm bảo thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá hợp đồng đã ký	Thương thảo 2 bên
6	Thanh toán giai đoạn: Theo khối lượng nghiệm thu hoàn thành hàng tháng hoặc theo từng đợt hoàn thành	- Bên giao thầu sẽ thanh toán cho Nhà thầu đến <b>95%</b> giá trị khối lượng công việc Nhà thầu thực hiện được nghiệm thu. Bên giao thầu thanh toán sau khi đã khấu trừ giá trị đã tạm ứng theo tỷ lệ tương ứng, đã thanh toán.	Thương thảo 2 bên
7	Quyết toán hợp đồng	- Bên giao thầu sẽ thanh toán cho Nhà thầu đến <b>95%</b> giá trị quyết toán được phê duyệt. Bên giao thầu thanh toán sau khi đã khấu trừ giá trị đã tạm ứng, đã thanh toán, phạt Hợp đồng, tiền bồi thường thiệt hại và các chi phí khác Nhà thầu phải chịu liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng (nếu có)	Thương thảo 2 bên
8	Bảo hành	- Thời gian bảo hành 24 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình đưa vào sử dụng.	Phải đáp ứng

STT	Các tiêu chí tham dự thầu	Yêu cầu	Mức độ yêu cầu đáp ứng
		- Bên giao thầu sẽ thanh toán hết số tiền còn lại 5% giá trị còn lại khi nhà thầu cung cấp bảo lãnh bảo hành.	

**Mục . Các tài liệu kèm theo HSYC**

- Bản vẽ sơ đồ bố trí máy;
- Danh mục vật tư, thiết bị;
- Yêu cầu về kỹ thuật.

## Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

### Mục 1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

#### 1.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

**Bảng số 01**

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ	Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu		
1	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế <sup>(1)</sup> của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Cam kết trong đơn dự thầu và cung cấp tài liệu chứng minh
2	<b>Yêu cầu về tài chính</b>			
2.1	Kết quả hoạt động tài chính <sup>(2)</sup>	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	Phải thỏa mãn yêu cầu này	
2.2	Doanh thu bình quân hằng năm	Kê khai Doanh thu bình quân hằng năm tối đa từ hoạt động xây dựng (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu	Đánh giá	
2.3	Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu	Không thực hiện	Đánh giá	
3	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự <sup>(3)</sup>	“Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn <sup>(4)</sup> , giá trị Hợp đồng, tối thiểu 02 Gói thầu: Thi công lắp đặt hệ thống hút bụi phân xưởng sản xuất, có giá trị: 1 tỷ đồng trở lên	Đánh giá	Mẫu số 05
4	Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác <sup>(1)</sup>	Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây: - Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của hồ sơ chào giá. - Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành,	Đánh giá	Cam kết của nhà thầu hoặc hợp đồng nguyên tắc

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ	Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu		
		bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của hồ sơ chào giá		

**Ghi chú:**

(1) Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu. Nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế phải được thực hiện trước thời điểm đóng thầu. Nghĩa vụ nộp thuế là nộp thuế với giá trị thuế tương ứng với thuế suất, thu nhập chịu thuế, doanh thu tính thuế nhà thầu kê khai trên Hệ thống thuế điện tử (số thuế đã nộp tương ứng với số thuế phải nộp); trường hợp được chậm nộp thuế, miễn thuế, giảm thuế theo chính sách của Nhà nước thì thực hiện theo quy định này. Nhà thầu nộp các tài liệu như sau:

- Tờ khai thuế và Giấy nộp tiền có xác nhận của cơ quan thuế được in từ Hệ thống thuế điện tử hoặc

- Tờ khai và xác nhận của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế.

(2) Việc xác định giá trị tài sản ròng được thực hiện trên cơ sở báo cáo tài chính của nhà thầu.

(3) Đối với các hợp đồng tương tự mà nhà thầu đã tham gia với tư cách là thành viên liên danh hoặc nhà thầu phụ thì chỉ tính giá trị phần việc do nhà thầu thực hiện.

(4) Hoàn thành toàn bộ nghĩa là đã thực hiện xong toàn bộ công việc của công trình/hạng mục và được nghiệm thu; hoàn thành phần lớn nghĩa là đã hoàn thành và được nghiệm thu ít nhất 80% khối lượng công việc của công trình/hạng mục công trình. Thời điểm xác nhận công trình/hạng mục hoàn thành để xác định công trình/hạng mục tương tự là thời điểm nghiệm thu công trình/hạng mục, không căn cứ vào thời điểm ký kết hợp đồng.

**1.2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kỹ thuật.**

**a) Nhân sự chủ chốt: Không**

**b) Thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu: Không**

**Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

**2.1. Nguyên tắc đánh giá**

Hồ sơ đề xuất kỹ thuật của nhà thầu được đánh giá theo tiêu chí “Đạt/Không đạt”.

Nhà thầu được xem là đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu của hồ sơ mời chào giá.

Hồ sơ không đáp ứng một trong các tiêu chí cơ bản dưới đây sẽ bị đánh giá “Không đạt”.

**2.2. Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật**

STT	Nội dung đánh giá	Yêu cầu đánh giá	Kết quả
1	Tính hợp lệ hồ sơ	Hồ sơ có đầy đủ chữ ký, đóng dấu và tài liệu theo yêu cầu	Đạt/Không đạt
2	Năng lực và kinh nghiệm	Có kinh nghiệm thi công hệ thống hút bụi hoặc công trình tương tự	Đạt/Không đạt
3	Biện pháp thi công	Có trình bày biện pháp lắp đặt, an toàn và tiến độ thực hiện	Đạt/Không đạt

STT	Nội dung đánh giá	Yêu cầu đánh giá	Kết quả
4	Thiết bị, vật tư	Thiết bị và vật tư mới 100%, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Đạt/Không đạt
5	Quạt hút công nghiệp	Đúng công suất, vận hành ổn định, phù hợp hệ thống	Đạt/Không đạt
6	Hệ thống cyclone/túi lọc	Đảm bảo khả năng thu gom và lọc bụi hiệu quả	Đạt/Không đạt
7	Đường ống hút bụi	Gia công kín khít, treo đỡ chắc chắn, không rò rỉ bụi	Đạt/Không đạt
8	Hệ thống điện điều khiển	Có thiết bị bảo vệ an toàn, tiếp địa và đấu nối đúng kỹ thuật	Đạt/Không đạt
9	Chạy thử và vận hành	Cam kết chạy thử, vận hành ổn định và bàn giao hoàn chỉnh	Đạt/Không đạt
10	Hướng dẫn vận hành	Có hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng và bàn giao tài liệu kỹ thuật	Đạt/Không đạt
11	Bảo hành và xử lý sự cố	Cam kết bảo hành tối thiểu 12 tháng và hỗ trợ xử lý sự cố	Đạt/Không đạt
12	An toàn lao động và PCCC	Có biện pháp đảm bảo an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy	Đạt/Không đạt

### 2.3. Tiêu chí đánh giá không đạt

Hồ sơ đề xuất kỹ thuật bị đánh giá “Không đạt” trong các trường hợp sau:

- Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chủ yếu của hệ thống.
- Thiếu thiết bị chính hoặc vật tư quan trọng.
- Không có biện pháp thi công.
- Không cam kết chạy thử, vận hành và bảo hành.
- Không đáp ứng yêu cầu về an toàn lao động và PCCC.
- Không cam kết hướng dẫn vận hành và bảo dưỡng hệ thống.

### 2.4. Điều kiện xem xét tiếp theo

Chỉ các hồ sơ được đánh giá “Đạt” về kỹ thuật mới được xem xét đánh giá tài chính và xếp hạng lựa chọn nhà thầu.

### Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

#### ĐƠN DỰ THẦU

Kính gửi: \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
[Ghi tên Bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số \_\_\_\_\_ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu], có địa chỉ tại \_\_\_\_\_ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là \_\_\_\_\_ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền dự thầu] cùng với bảng giá dự thầu kèm theo. Thời gian thực hiện gói thầu là \_\_\_\_\_ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_\_ ngày, kể từ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ [Ghi ngày có thời điểm đóng thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản (không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhà thầu là hộ kinh doanh).

2. Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu;

3. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu;

4. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự (chủ hộ không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp nhà thầu là hộ kinh doanh);

5. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

6. Những thông tin kê khai trong HSDX là trung thực.

7. Trường hợp trúng thầu, HSDX và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX tạo thành thỏa thuận ràng buộc trách nhiệm giữa hai bên cho tới khi hợp đồng được ký kết.

8. Nếu HSDX của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của HSYC.

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu<sup>(1)</sup>**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**THỎA THUẬN LIÊN DANH<sup>(1)</sup>**

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc: \_\_\_\_ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ \_\_\_\_<sup>(2)</sup>;

- Căn cứ hồ sơ yêu cầu gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ [Ngày được ghi trên HSYC];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

**Tên thành viên liên danh** \_\_\_\_\_ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

**Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu \_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] thuộc \_\_\_\_ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: \_\_\_\_\_ [Ghi tên của liên danh].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh
- Bồi thường thiệt hại cho Tổng thầu theo quy định nêu trong hợp đồng
- Hình thức xử lý khác \_\_\_\_\_ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

**Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thống nhất chịu trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng để thực hiện gói thầu \_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] thuộc \_\_\_\_ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho \_\_\_\_ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên

danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau<sup>(3)</sup>:

*[- Ký đơn dự thầu;*

*- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Tổng thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;*

*- Tham gia quá trình thương thảo (nếu có), hoàn thiện hợp đồng;*

*- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;*

*- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng\_\_\_\_\_ [Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].*

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây<sup>(4)</sup>:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....	....		
<b>Tổng cộng</b>		<b>Toàn bộ công việc của gói thầu</b>	

### **Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh**

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không được chỉ định thầu;

- Hủy thầu gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] thuộc \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án] theo thông báo của Tổng thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành \_\_\_\_\_ bản, mỗi bên giữ \_\_\_\_\_ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH<sup>(5)</sup>**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH**

*[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**BẢNG GIÁ CHÀO CỦA VẬT TƯ, THIẾT BỊ LẮP ĐẶT**

<b>STT</b>	<b>Danh mục hàng hoá</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Khối lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Thành Tiền</b>
1	Quạt hút ly tâm				
2	Cyclone tách bụi				
3	Túi lọc bụi				
4	Ống hút bụi spiral Ø300				
5	Ống mềm hút bụi				
6	Tủ điện điều khiển				
7	Dây điện				
8	Ty ren + giá treo				
9	Nhân công lắp đặt				
10	.....				
<b>Tổng cộng giá dự thầu của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)</b>					

**BẢNG DANH MỤC HÀNG HOÁ ĐỀ XUẤT**

Gói thầu: \_\_\_\_\_

Dự án: \_\_\_\_\_

Địa điểm: \_\_\_\_\_

ST T	Danh mục hàng hoá	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản
1	Quạt hút ly tâm công suất	QLT-15	Dasin	2026	Việt Nam	Dasin	Lưu lượng 18.000m <sup>3</sup> /h
2	Cyclone tách bụi	CY-400	Gia công	2026	Việt Nam	Hoa Sen	Tôn 5mm, Ø400
3	Túi lọc bụi	TLB-500	Vinafilter	2026	Việt Nam	Vinafilter	Vải polyester chịu bụi gỗ
4	Ống hút bụi spiral Ø300	SP300	Gia công	2026	Việt Nam	Việt Nam	Tôn mạ kẽm dày 0.75mm
5	Ống mềm hút bụi	OM150	Flexible	2026	Trung Quốc	Flexible	Lõi thép mềm Ø150
6	Tủ điện điều khiển	TDK-15	Schneider	2026	Việt Nam	Schneider	MCCB + contactor + relay nhiệt
7	Dây điện					Cadivi	
8	Ty ren + giá treo						
9	Nhân công lắp đặt						
10	.....						

Các loại vật liệu khác đáp ứng theo hồ sơ yêu cầu được duyệt. Hàng hóa, vật tư đáp ứng QCVN 16:2023/BXD. Các vật tư, thiết bị không có trong danh mục trên phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ.

**BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU <sup>(1)</sup>**Ngày: \_\_\_\_\_  
Tên gói thầu: \_\_\_\_\_

Tên nhà thầu: <i>[ghi tên nhà thầu. Trong trường hợp liên danh, điền tên của từng thành viên]</i>
Nơi nhà thầu đăng ký kinh doanh, hoạt động: <i>[điền tên tỉnh/thành phố nơi đăng ký kinh doanh, hoạt động]</i>
Năm thành lập công ty:
Địa chỉ hợp pháp của nhà thầu <i>[tại nơi đăng ký]</i> :
Thông tin về đại diện ủy quyền của nhà thầu Tên: _____ Địa chỉ: _____ Số điện thoại: _____ Địa chỉ email: _____
1. Kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký hoạt động hợp pháp... 2. Trình bày sơ đồ tổ chức của nhà thầu.

**Ghi chú:**

(1) Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải kê khai theo Mẫu này.

**HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN**

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_ *[ghi tên đầy đủ của nhà thầu]*.

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	<i>[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]</i>	
Ngày ký hợp đồng	<i>[ghi ngày, tháng, năm]</i>	
Ngày hoàn thành	<i>[ghi ngày, tháng, năm]</i>	
Giá hợp đồng	<i>[ghi tổng giá hợp đồng theo số tiền và đồng tiền đã ký]</i>	Tương đương ____ VND
Trường hợp là thành viên liên danh, ghi tóm tắt phần công việc đảm nhận trong liên danh và giá trị phần hợp đồng mà nhà thầu đảm nhận	<i>[ghi tóm tắt phần công việc đảm nhận trong liên danh]</i>	<i>[ghi phần trăm giá trị phần hợp đồng đảm nhận trong tổng giá hợp đồng; số tiền và đồng tiền đã ký]</i> Tương đương ____ VND
Tên dự án/dự toán mua sắm:	<i>[ghi tên đầy đủ của dự án/dự toán mua sắm có hợp đồng đang kê khai]</i>	
Tên Chủ đầu tư:	<i>[ghi tên đầy đủ của Chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]</i>	
Địa chỉ: Điện thoại: E-mail:	<i>[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của Chủ đầu tư]</i> <i>[ghi số điện thoại kể cả mã quốc gia, mã vùng]</i> <i>[ghi địa chỉ e-mail]</i>	
<b>Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại Mục 1.1 Chương II <sup>(2)</sup></b>		
1. Loại kết cấu, cấp công trình	<i>[ghi thông tin trong hợp đồng]</i>	
2. Giá trị hợp đồng đã thực hiện	<i>[ghi giá trị hợp đồng thực tế đã thực hiện căn cứ theo giá trị nghiệm thu, thanh lý hợp đồng]</i>	
3. Quy mô thực hiện	<i>[ghi thông tin trong hợp đồng]</i>	
4. Phương pháp, công nghệ	<i>[ghi thông tin trong hợp đồng]</i>	
5. Các nội dung khác	<i>[ghi thông tin (nếu có)]</i>	

**Ghi chú:**

Nhà thầu nghiên cứu kỹ HSYC và đề xuất các hợp đồng tương tự để bảo đảm đáp ứng yêu cầu của HSYC.

(1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này. Trường hợp nhà thầu có nhiều hợp đồng tương tự thì kê khai từng hợp đồng theo Mẫu này. Trường hợp HSYC không yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự thì bỏ qua Bảng này.

(2) Nhà thầu chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói thầu.

(3) Trường hợp giá trị hợp đồng không tính bằng VND thì quy đổi sang VND để làm cơ sở đánh giá.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU<sup>(1)</sup>

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_

Ngày: \_\_\_\_\_

	Năm tài chính của nhà thầu từ ngày ___ tháng ___ đến ngày ___ tháng ___ (nhà thầu điền nội dung này)		
	Số liệu tài chính trong các năm gần nhất theo yêu cầu của HSYC		
	Năm 1:	Năm 2:	Năm 3:
<b>Tổng tài sản</b>			
<b>Tổng nợ</b>			
<b>Giá trị tài sản ròng</b>			
<b>Doanh thu hàng năm (không bao gồm thuế VAT)</b>			
<b>Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT)<sup>(2)</sup></b>			
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>			
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>			

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Để xác định doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT), nhà thầu chia tổng doanh thu của các năm (không bao gồm thuế VAT) cho số năm dựa trên thông tin đã được cung cấp.

Doanh thu hàng năm được tính bằng tổng doanh thu trong báo cáo tài chính của năm đó (chưa bao gồm thuế VAT).

Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) = tổng doanh thu từng năm (không bao gồm thuế VAT) theo yêu cầu của HSYC/số năm.

Trường hợp nhà thầu mới thành lập không đủ số năm theo yêu cầu của HSYC thì Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) được tính trên cơ sở số năm mà nhà thầu có số liệu tài chính.

Nhà thầu phải nộp các tài liệu như sau:

Bản sao các báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan, và các báo cáo kết quả kinh doanh) cho các năm như đã nêu trên, tuân thủ các điều kiện sau:

1. Phản ánh tình hình tài chính của nhà thầu hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà thầu liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ liên kết với công ty con hoặc công ty liên kết với nhà thầu hoặc thành viên liên danh.

2. Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định.

3. Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành kèm theo bản chụp được chứng thực một trong các tài liệu sau đây:

- Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;

- Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;

- Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử;

- Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế;

- Báo cáo kiểm toán (nếu có);

- Các tài liệu khác.

Các tài liệu trên đây phải phù hợp với số liệu nhà thầu đã kê khai trên Hệ thống Thuế điện tử tại thời điểm đóng thầu.

**BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

Nhà thầu đề xuất tiến độ thực hiện phù hợp với yêu cầu của hồ sơ yêu cầu và phù hợp với đề xuất kỹ thuật của nhà thầu

STT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Khối lượng	Địa điểm dự án	Thời gian hoàn thành công trình		Thời gian hoàn thành công trình do nhà thầu đề xuất [ghi số ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực]
					Thời gian hoàn thành công trình sớm nhất [ghi số ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực]	Thời gian hoàn thành công trình muộn nhất [ghi số ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực]	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

**Ghi chú:**

Cột (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7)

Cột (8): Nhà thầu điền (\*) Hàng hóa phải được giao trong khoảng thời gian quy định trong hồ sơ chào giá. Nhà thầu đề xuất thời gian giao hàng sớm hơn ngày giao hàng sớm nhất thì không được tính ưu tiên và không bị loại, trừ trường hợp yêu cầu kỹ thuật có quy định khác. Nhà thầu đề xuất thời gian giao hàng muộn hơn khoảng thời gian này thì hồ sơ chào giá của nhà thầu sẽ bị loại.

**Chương IV**  
**BẢNG DANH MỤC HÀNG HOÁ ĐỀ XUẤT**

**Gói thầu:** \_\_\_\_\_

**Dự án:** \_\_\_\_\_

**Địa điểm:** \_\_\_\_\_

<b>STT</b>	<b>Danh mục hàng hoá</b>	<b>Nhãn hiệu</b>	<b>Năm sản xuất</b>	<b>Xuất xứ</b>	<b>Hãng sản xuất</b>	<b>Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản</b>
1	Quạt hút ly tâm					
2	Cyclone tách bụi					
3	Túi lọc bụi					
4	Ống hút bụi spiral Ø300					
5	Ống mềm hút bụi					
6	Tủ điện điều khiển					
7	Dây điện					
8	Ty ren + giá treo					
9	Nhân công lắp đặt					
10	.....					

## **Chương IV: YÊU CẦU KỸ THUẬT**

Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp vật tư, thiết bị, nhân công và lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống hút bụi cho phân xưởng sản xuất gỗ theo hiện trạng thực tế và yêu cầu của Chủ đầu tư.

Thiết bị và vật tư sử dụng phải mới 100%, đảm bảo chất lượng, đúng công suất thiết kế, vận hành ổn định và an toàn. Hệ thống bao gồm tối thiểu: quạt hút công nghiệp, cyclone/túi lọc bụi, đường ống hút bụi, chụp hút, hệ treo đỡ, tủ điện điều khiển, dây điện và các phụ kiện liên quan.

Đường ống hút bụi phải được gia công kín khít, treo đỡ chắc chắn, đảm bảo không rò rỉ bụi và phù hợp công năng sử dụng. Hệ thống điện phải có thiết bị bảo vệ an toàn, tiếp địa đầy đủ và đấu nối đúng kỹ thuật.

Nhà thầu phải khảo sát hiện trạng trước khi thi công, tự chịu trách nhiệm về biện pháp lắp đặt, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng cháy chữa cháy trong quá trình thi công.

Sau khi hoàn thành, hệ thống phải được chạy thử, vận hành ổn định, đảm bảo khả năng hút bụi hiệu quả, không rung lắc bất thường, không rò rỉ bụi và được bàn giao đưa vào sử dụng hoàn chỉnh.

Nhà thầu có trách nhiệm hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng và bàn giao đầy đủ tài liệu kỹ thuật cho Chủ đầu tư sau khi nghiệm thu hoàn thành.

Trong quá trình vận hành, hệ thống phải được kiểm tra và vệ sinh định kỳ đối với quạt hút, túi lọc bụi, cyclone, đường ống và tủ điện nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động và an toàn thiết bị.

Khi xảy ra sự cố như giảm lực hút, rung lắc bất thường, quá tải động cơ, rò rỉ bụi hoặc sự cố điện, nhà thầu phải phối hợp kiểm tra, xác định nguyên nhân và xử lý kịp thời; trường hợp thuộc trách nhiệm bảo hành thì phải khắc phục không tính thêm chi phí.

Giá chào thầu phải bao gồm toàn bộ chi phí vật tư, thiết bị, vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, chạy thử, hướng dẫn vận hành, bảo hành, thuế, phí và các chi phí cần thiết khác để hoàn thành hệ thống.

Thời gian bảo hành tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao.

**Chương V**  
**BẢN VẼ SƠ ĐỒ BỐ TRÍ**  
**(File đính kèm)**